TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚ MỸ
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU
Bản án số: 131 /2019/HS-ST
Ngày: 18-9-2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

***- Tnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thảo Nguyên
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Nguyễn Thị Kim Nhung
Ông Thôi Đại Việt
- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Kim Ngân, Thư ký Tòa án.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Thúy – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 118/2019/TLST-HS ngày 12/8/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2019/QĐST ngày 23/8/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2019/QĐST ngày 04/9/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN T, tên gọi khác: Điếc, T điếc; sinh năm: 1973 tại Bến Tre. Trú tại: tổ 3, thôn P, xã T, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; Giới T: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 2/12; Con ông Nguyễn Văn N (đã chết) và bà Trần Thị S (đã chết); Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

Bị hại: Cháu Nguyễn Thị T, sinh ngày: 01/8/2007. HKTT: ấp V, xã L, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang. Chỗ ở hiện nay: Tổ 4, thôn P, xã T, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. (vắng mặt)

Có bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1977 (Pháp danh: Thích nữ An Liên). Trú tại: Tổ 4, thôn P, xã T, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Là người giám hộ. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của cháu Nguyễn Thị T: Bà Nguyễn Thị Ư, Luật sư ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T: Ông Lê Viết T, Luật sư ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T sinh sống gần Tịnh xá NL, nơi cháu Nguyễn Thị T đang tu học và sinh sống. Vào khoảng 18 giờ 20 phút ngày 9/3/2019, sau khi uống rượu, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 72FB – 7594, đi từ nhà ở thôn P đến khu vực Chợ Mới, xã T, thị xã Phú Mỹ để uống cà phê. Khi đi tới đoạn đường thuộc tổ 4, thôn P, xã T, thị xã Phú Mỹ, T gặp cháu T đang đi bộ bên lề đường. T dừng xe lại hỏi chuyện và rủ cháu T đi chơi nhưng cháu T không đồng ý. T nói với cháu T là T chỉ chở đi chơi vòng vòng và không làm gì khác nên cháu T đồng ý và leo lên xe của T. Sau đó, T nảy sinh ý định dâm ô đối với cháu T nên đã điều khiển xe chở cháu T đến vườn tràm thuộc thôn P, xã T, thị xã Phú Mỹ. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, T chạy xe vào phía trong vườn tràm cách mặt đường Hội Bài – Tóc Tiên khoảng 100m thì dừng xe lại, không tắt máy, T xuống xe còn cháu T ngồi trên xe. T đứng đối diện với cháu T, dùng tay trái ôm vào vai phải và vòng sang vai trái, phía sau lưng người cháu T. Sau khi ôm cháu T, T hôn lên má bên phải, cổ bên phải của cháu T, dùng tay phải sờ ngực bên trái của cháu T. Cháu T hoảng sợ nên đạp vào người T, nhảy xuống xe và bỏ chạy đến cây xăng "23", gặp anh Trương Minh Nhựt, là nhân viên của Công ty cổ phần xăng dầu dầu khí Vũng Tàu, để kêu cứu. T cũng chạy theo cháu T đến cây xăng "23" để chở cháu T về nhưng cháu T có biểu hiện hoảng sợ, khóc lóc, không đồng ý đi về với T nên anh N không cho T chở cháu T về mà gọi điện cho bà Nguyễn Thị N là người trụ trì tịnh xá NL, đến đón cháu T về. Sau đó, T bỏ đi uống cà phê.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 66/TD ngày 18/03/2019 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh BR – VT, kết luận:

- Không có dấu sây sát da hay bầm tím vùng bẹn đùi hai bên.
- Màng trinh còn nguyên.

Ngày 09/03/2019, bà Nguyễn Thị N đã đến cơ quan công an trình báo sự việc. Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

* Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã tạm giữ của T 01 chiếc xe mô tô BKS 72FB – 7594, màu xanh. Hiện vật chứng nêu trên đã được chuyển sang kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ bảo quản chờ xử lý.

* Về phần dân sự: Cháu Nguyễn Thị T yêu cầu T bồi thường số tiền 20.000.000 đồng. Hiện nay T chưa bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 123/CT-VKS ngày 07/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ đã truy tố Nguyễn Văn T về tội "Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi" theo quy định tại khoản 1 Điều 146 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ trong phần tranh luận đã giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi"; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s

khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T với mức án từ 6 đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo có thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng. Về vật chứng, trách nhiệm dâ sự đề nghị Hội đồng xử xét xử xử theo quy định pháp luật.

Luật sư Lê Viết T bào chữa cho bị cáo thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo T. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo là người có khuyết tật bị điếc từ nhỏ, gia đình thuộc hộ cận nghèo, ít được học hành, bị cáo đang nuôi một người em bị tật nguyền (bại não) không thể tự chăm sóc bản thân, nên cho bị cáo hưởng án treo có thời gian thử thách cũng đủ để răn đe giáo dục bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe cho bị cáo vì đó là phương tiện đi lại duy nhất của bị cáo.

Luật sư Nguyễn Thị Ư bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bị hại thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo T. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại T 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) do bị tổn thất về tinh thần.

Bị cáo Nguyễn Văn T không tranh luận về tội danh, mức hình phạt, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại T 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) do danh dự, nhân phẩm bị xâm hại.

Người đại diện hợp pháp của cháu T, bà Nguyễn Thị N có đơn xin được xét xử vắng mặt. Bà N yêu cầu hội đồng xét xử bị cáo T theo đúng quy định pháp luật, đồng thời buộc bị cáo bồi thường cho bị hại 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) do tổn thất về tinh thần.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với lời khai của bị hại, nhân chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 19 giờ ngày 09/03/2019 tại thôn P, xã T, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, Nguyễn Văn T là người đã Tnh niên đã có hành vi ôm, hôn lên má bên phải, cổ bên phải và dùng

tay phải sờ ngực bên trái của cháu Nguyễn Thị T, sinh ngày: 01/8/2007. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi" quy định tại khoản 1 Điều 146 Bộ luật hình sự 2015, đúng như Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ đã truy tố.

[3] Về T chất, mức độ hành vi của bị cáo: Xét, bị cáo là công dân đã trưởng Tnh, bị cáo biết dâm ô với người chưa đủ 16 tuổi là vi phạm pháp luật nhưng vì dục vọng bản thân bị cáo đã bất chấp hậu quả thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không những ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe và sự phát triển bình thường của người bị hại, gây hoang mang lo lắng cho gia đình bị hại, ảnh hưởng xấu đến truyền thống đạo đức của cộng đồng xã hội. Do đó, cần phải có mức hình phạt tù thật nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã Tnh khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) theo như yêu cầu của bị hại. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo cho bị hại.

[6] Về vật chứng: Đối với 01 chiếc xe mô tô BKS 72FB – 7594, qua xác minh người đăng ký chủ sở hữu là bà Lê Thị Trư, nhưng bà Trư đã bán, không nhớ bán cho ai, vào thời gian nào, bán không lập giấy tờ, chỉ giao Giấy đăng ký xe. Bà Trư xác định nay bà không còn quyền lợi liên quan đến chiếc xe. Bị cáo T khai đã mua lại chiếc xe, không lập giấy mua bán, chỉ nhận Giấy đăng ký xe. Do bị cáo sử dụng chiếc xe làm phương tiện dùng vào việc phạm tội nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự tịch thu sung quỹ nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự, dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên do bị cáo là người thuộc hộ cận nghèo nên được miễn nộp án phí dân sự theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi".

Áp dụng: khoản 1 Điều 146, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 9 (Chín) tháng tù, thời hạn tù T từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 592 Bộ luật dân sự 2015, bị cáo phải bồi thường cho cháu Nguyễn Thị T số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) do danh dự, nhân phẩm bị xâm hại.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người thi hành án không trả đủ số tiền nên trên thì hàng tháng người thi hành án còn phải trả thêm cho người được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất chậm trả quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc xe mô tô BKS 72FB – 7594 số khung 013HT000884, số máy 1P39FMB-2001316 của bị cáo Nguyễn Văn T sử dụng làm phương tiện dùng vào việc phạm tội, đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/8/2019.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Riêng bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND tx. Phú Mỹ;
- Công an tx. Phú Mỹ;
- Chi cục THADS tx. Phú Mỹ;
- Phòng PV27, CA tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

Trần Thị Thảo Nguyên